

Năm Mươi Năm Nhìn Lại

Công Chức Tỉnh Lẻ

LÊ NGỌC DIỆP

■ 1960 -1975:

Người công chức tỉnh lẻ trong đoạn này là tôi.
Ra trường Công Chánh, tôi đầu quân Nha Cán Cứ Hàng

Không, phi trường Tân Sân Nhất. Cha tôi rất mừng vì con biết nghe lời cha, không đi... tỉnh lẻ. Công tác đầu tiên của tôi là xây cất phi trường An Long tỉnh Kiến Phong. Công trường cách Sài Gòn 200 cây số, phải đi xe và đi tầu mới tới nơi, mỗi bận đi hay về là mất cả ngày trời.

Phi trường An Long, cách biên giới Miên chừng 30 km, một đầu là tại tả ngạn sông Cửu Long, nơi đó là xã An Long có khoảng 100 nhà lá, ngói, thiếc coi cũng sung túc lắm, đầu kia của phi trường là Đồng Tháp Mười, trời đất mênh mông, không có cây cao, chỉ có ruộng hoang (lúa xạ) xanh rì đến chân trời. Chim, gà đá, cò và chim không biết tên thì vô số kể. Nhiều chỗ có bông súng mọc thành nhóm, hoa màu vàng, màu đỏ đẹp vô cùng. Hồ cá sau vườn của Nhật Hoàng ở Kyoto chắc

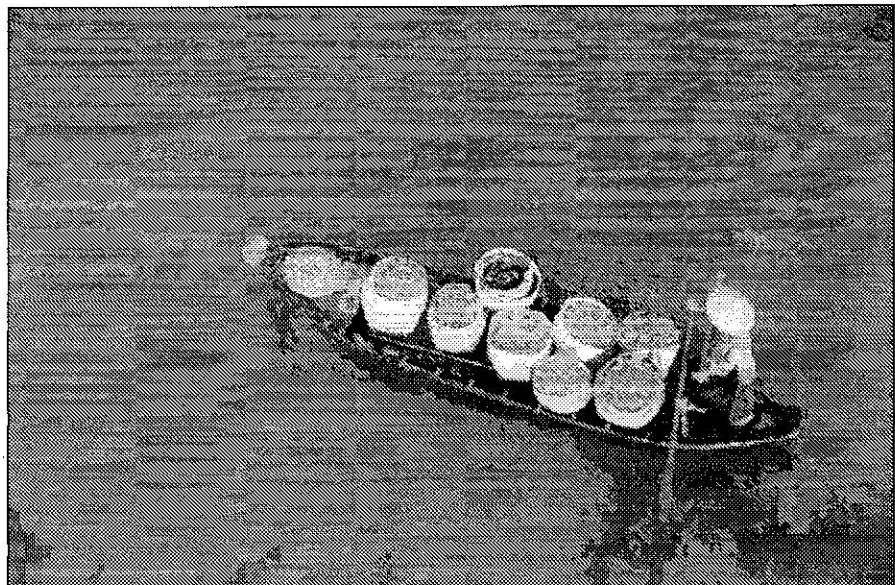
cũng như vầy thôi. Đến mùa chim nhan về bay lượn cả chục ngàn con, đầy trời. Nhạn lông trắng to cỡ chim bồ câu. Cá và muỗi thì khỏi chê vào đâu được. Ở xã An Long lúc đó có vài gia đình Việt lai Miên, hồi cư từ Miên, có lẽ trên đó không có an ninh. Gái Việt lai Miên trắng tréo, khỏe mạnh, dạn dĩ, mắt long lanh thần thoại, nói tiếng Việt lại theo văn phạm Pháp (thí dụ: tôi đi trường Miên thay vì nói tôi đi học trường Miên, tôi bị đẻ ở Phnom Penh thay vì tôi đẻ ở Phnom Penh) nghe thì lạ tai nhưng có vẻ học thức lầm, tóc quăn nhẹ nhàng như sóng nước Cửu Long (chứ không quăn quíu như người Án): đẹp tàn canh!

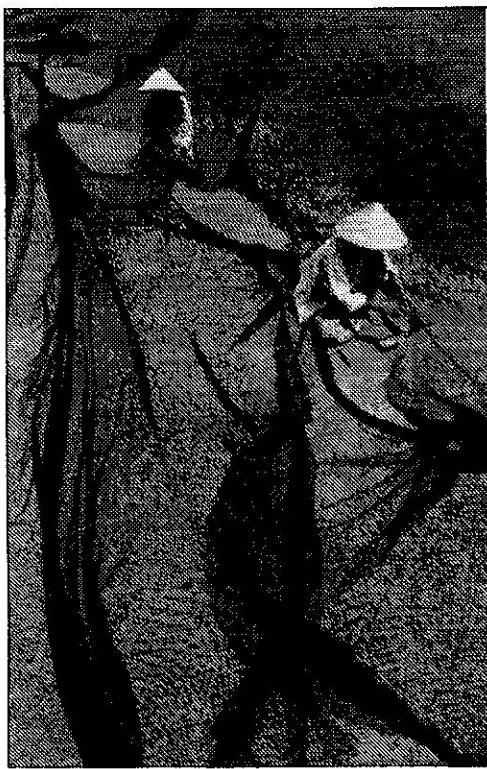
Quen mắt với mình hạc, xương mai, e lệ, áo dài thươn tha lại cầm gươm cưỡi voi nay lại đối diện với sắc đẹp nầy thật là “chơi với”. Lúc đó ở Chợ Lớn tuy chưa “oui devant Dieu” nhưng đã “main dans la main” rồi nên tôi đành nuốt nước bọt nhắm mắt làm ngơ.

Năm ngoái (2001) Tâm, lúc đó làm giám thị với tôi ở công trường (giờ đây anh làm giám đốc gì lớn lấm bên nhà) có ghé thăm tôi tại San Francisco. Gặp nhau, nhắc lại chuyện xưa, anh ta nói: “chỉ thua ca sĩ Thanh Lan vì không có nút ruồi ở môi trên (nếu đó là nút ruồi thật) và không hát được bài “Que sera sera, what ever will be, will be” chớ chắc chắn là không thua một ai trong giới ca sĩ ở Sài Gòn hoa lệ của mình. Lúc đó, mặc dù đã có vợ, em vẫn “muốn để lại con tim” ở An Long quá nhưng ông có cái bằng “Bachelor” to quá (độc thân) em sợ dành không lại, mà thầy trò mình dành nhau thì cũng kỳ. Tôi phải đáp cho đỡ ngượng: “chim trời, cá nước mà anh!” vì thật ra tôi chào thua cái tài nhanh tay của anh từ lâu rồi.

Sông Cửu Long ở đoạn này (An Long, Hồng Ngự, Tân Châu) đẹp lắm. Tôi không biết sông DANUBE đẹp cỡ nào mà ông Phạm Duy cho là “chết bên dòng sông DANUBE” cũng sướng như sống bên “người đẹp Tô Châu” (Bên cầu biên giới).

Cây trái miền Tây trên giồng Cửu Long





Vá lười

Tôi nghĩ là ai(?) đã từng sống bên “người đẹp Tô Châu” chắc chắn không đồng ý với ông ta về điểm này. Một lão Ái Hữu (Milpitas-California) nói về cái đẹp của sông Cửu Long miệt Hả Lào (thác Khône) khi ông làm việc ở đó: Sông đẹp đến nỗi mà tôi phải đặt tên hòn máu của tôi là Nguyễn Long Giang thì phải biết, hơn 60 năm rồi vẫn còn nhớ mà không chút ân hận.

Nói tóm lại ở An Long có tất cả những gì mà trai của hòn ngọc Viễn Đông chưa bao giờ thấy.

Lúc đó tôi làm việc... tài tử lầm. Mỗi thứ sáu là về Sài Gòn “trình diện Trưởng Khu”, mỗi thứ ba là trở xuống Công Trường cho đến thứ sáu kế thì lại trở về Sài Gòn. Lúc đó tình hình an ninh tại địa phương bắt đầu tồi tệ rồi, các danh từ như Áp Chiến Lược, Cộng Phủ, Việt Cộng mới được để ra. Ái Hữu Nguyễn Thành Danh (Canada) là bạn cùng khóa làm Trưởng Ty Công Chánh Kiến Phong và Ái Hữu Lê Trung Thu (Úc) làm Phó Ty đã giúp tôi rất nhiều trong việc liên lạc hành chánh địa phương, cái mông mà tôi đốt đặc. Tôi vẫn nhớ mỗi lần ba đứa chúng tôi đi “ho bo” từ Cao Lãnh vào An Long, dọc đường không có quán ăn, chỉ Danh phải

nấu cho một nồi thịt quay kho với hột vịt, rau sống, dưa giá bánh tráng sao mà ngon quá! Hôm nay, mỗi sáu tháng phải đi thử Cholesterol chắc một phần cũng tại các nồi thịt kho này. Hai anh thường khuyên tôi không nên đi di, về về thường xuyên vì nhân viên Ty Công Chánh cho biết là “tụi nó” (Việt Cộng) định chặn bắt tôi. Hai anh có kể chuyện một đàn anh tên Điển (trước tôi vài khóa) đi “ho bo” ở Sóc Trăng(?) bị Việt Cộng chặn giây giữa dòng sông, giây cắt ngang người mà chết (vào khoảng 1953). Đây chắc là dân Công Chánh đầu tiên bị Việt Cộng giết. (Sau tôi vài khóa có một anh tên Đoán (khoảng 1961) nghe nói là em ruột của anh Điển, không biết bây giờ anh ở đâu?).

Tôi cũng gật gù, âm ừ cảm ơn cho qua chuyện, vẫn đi di, về về vì tiếng gọi con tim vẫn mạnh hơn và... mạnh lắm. May mà không có gì. Tiện đây, tôi xin cảm ơn hai Ái Hữu đó một thời gian dài đã giúp đỡ rất nhiều cho tôi.

Một năm rưỡi sau thì công tác xong. Cha tôi khuyên tôi nên về kiếm chỗ nào ở Sài Gòn mà làm. Tôi cũng đồng ý với Cha tôi về việc này vì đi xa hoài cũng ngán. Tôi nói với cha tôi là Nha đang định xây một phi trường ở Bến Tranh tại ngã ba Trung Lương, để con vào sở, xin làm ở đây cho gần nhà, gần quê Nội, quê Ngoại, chiều chiều rảnh rỗi vở về quê Nội, quê Ngoại hoặc Mỹ

T h o ,
S à i G ò n
chơi cũng
được. Cha
tôi chống
đối mãnh
liệt ý kiến
này, ông
giảng mo-
rale một
trận tơi bời
hoa lá.

Cha tôi kể
lại chuyện
ông thợ hớt
tóc, những

giây phút cuối cùng của Bưu điện Mỹ Tho khi Tàu trở lại, chuyện ông định vào buồng rồi bị bắt trở lại mà tôi đã kể trên.

Rồi ông kết luận:

Vùng Bến Tranh về an ninh có thể tốt hơn ở An Long, nhưng đối với con thì nguy hiểm lắm. Ai cũng biết quê Nội, quê Ngoại của con đều ở Bến Tranh. Áo gấm về làng là điều mình phải tránh, “Con trâu đen vẫn ghét thằng áo trắng” mặc dù trong túi áo trắng không có lấy một xu. Lấy thí dụ có ai đó (sau này tôi nghĩ là ông ám chỉ ông cậu tôi chẳng?) đến rủ hoặc dọa, bắt buộc con làm một chuyện gì đó thì con tính sao? Con có đủ khôn khéo để khỏi bị kẹt vào những cạm bẫy chính trị mà Ba nghĩ là trong trường Công Chánh không có dạy cho con. Con có một nghề kỹ thuật làm kế sanh nhai là may mắn quá rồi, kẹt vào những cạm bẫy chính trị không ai gỡ nổi đâu.

Tuy nói úp, nói mở, tôi vẫn hiểu ông muốn nói gì, tôi chỉ dạ dạ nhưng vẫn không tin, vẫn buồn vì Cha tôi luôn luôn coi tôi là... đứa con nít.

Vài ngày sau, chờ cha tôi nguôi ngoai tôi cãi lại: Con gần 30 tuổi rồi, không còn là con nít nữa, con gạt người ta thì có chổ ai mà gạt con nổi, mà gạt con để làm gì chứ? Nghề ngỗng có ra gì đâu, hiểu biết về chính trị thì như một đứa mới lên năm, ăn nói thì cà lăm, cà lập ai mà cần con.

Cha tôi giận run người lên: Mày đúng là một thằng ngu! Tụi nó đâu có cần

Hà Tiên trong chiều tà

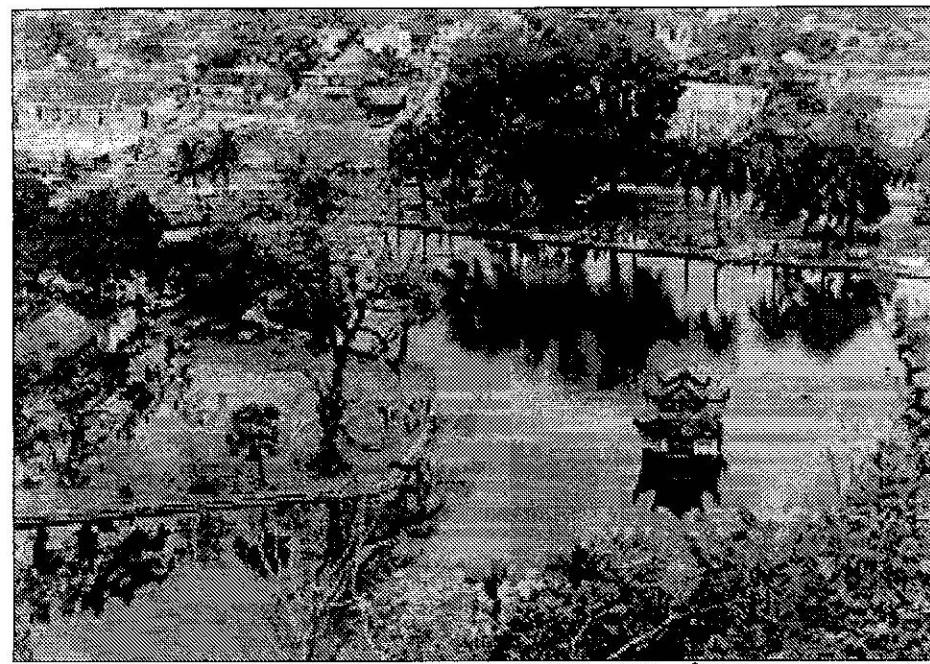


làm phi trường, làm đường sá, làm nhà cửa gì mà cần người giỏi hay dở; Máy ống luật sư, được sĩ, kiến trúc sư đi vào đó nghề nghiệp có ra gì đâu. Tui nó chỉ cần cái bằng cấp của mấy ống thôi, càng ngu, càng dối càng tốt để quảng cáo cho Mặt Trận của tụi nó, vì thằng Chủ Tịch là một tên đánh xe ngựa (Chủ Tịch xe ngựa) thì nói dân đâu có nghe.

Con mà vào đó, lúc đầu thì “ăn cơm Quốc Gia, thở ma Cộng Sản”, sau đó nếu “may” mà được Quốc Gia bắt đi tù vài năm rồi về làm lại cuộc đời, còn nếu “rủi” mà không bị bắt, ở luôn trong đó, buổi tối buổi no, trốn chui trốn nhủi, trốn về thì không được, tiền bạc đâu mà vợ con sống? Ngay cả thằng đầu sỏ lầm lúc ngồi mút cây viết máy Hồng Hà do Bác Hồ tặng mà nhớ cây kem ESKIMO ở Pole Nord (tiệm kem ở Sài Gòn). Có thằng nào vào đó rồi về dụ em, dụ con, dụ cháu vào đó đâu; toàn là dụ người dung không thô. Con có ngu thì cũng ngu vừa vừa thôi nhé. Vào sở tôi bàn nhiệm vụ kế tiếp của tôi với anh Trần Ngọc Lâm, vị chỉ huy trực tiếp (và khả kính) của tôi lúc bấy giờ. Anh cho biết là phi trường Bến Tranh sẽ là một phi trường nhỏ và anh bảo tôi nên ở Sài Gòn phụ trách Ty Kỹ Thuật thay cho Ái Hữu Nguyễn Văn Ngân (Fremont, California) về làm chuyên viên Phủ Tổng Thống. Thế là vô tình tôi lại được tiếng là . . . con nghe lời Cha.

Tôi ở đây cho đến khi di tản 1975.

Sau này một bạn đồng nghiệp đã bị



Một cảnh Hội An nhìn từ xa

kẹt trong gọng kềm chính trị, y như Cha tôi lo sợ cho tôi lúc đó, không thoát ra được. May mà gia đình của anh toàn là người quả cảm lại biết thương yêu nhau, dám đem sanh mạng để đánh ván bài “tự do hay là chết” mà giờ đây được sống hạnh phúc ở Nam Cali.

■

Ai bảo công chức tỉnh lẻ là khổ?

1975-1990:

Người Công Chức tỉnh lẻ (ở Mỹ) đây cũng là tôi. Đến Mỹ 1975 tôi được vào làm một hãng lớn ở San Francisco, may mà còn giữ được nghề cũ. Đến năm 1986 thì hãng hết việc, tôi rất lo: tiền nhà, tiền nợ xe, tiền con cái học Trung Học, Đại Học.v.v..thì làm sao đây?

là Việt Cộng pháo kích vậy”. Vài ngày sau đó, Ái Hữu Bửu Hiệp gửi cho tôi một thông báo cần tuyển một Kỹ Sư ngành Công Chánh cho County EL DORADO cách San Francisco 200 miles về phía núi Sierra.

Tôi nộp đơn, đi interview và được nhận vào lương chỉ còn phân nửa lương ở Sở cũ nhưng bù lại ở đây không có từ ngữ “LAY OFF” trong tiếng nói của nhân viên.

Đối với tôi EL DORADO thật là một thiên đường. County này chỉ có hai thành phố, Placerville và South Lake Tahoe, một thắng cảnh danh tiếng của California.

Nếu San Francisco là Sài Gòn thì Lake Tahoe là Đà Lạt và Placerville là Định Quán hay Bảo Lộc vậy.

Cách nay mấy trăm năm, người ta tìm được vàng ở California (Cựu Kim Sơn), khi vàng tìm được ở EL DORADO thì cuộc “đổ xô đi tìm vàng” (GOLD RUSH) bùng nổ, từ Âu Châu người người tràn qua để đến đây tìm vàng. Ông Nguyễn Hiến Lê trong quyển “Con đường thiên lý” có mô tả cuộc đời của một người Việt tên LÊ KIM đến đây. Các địa danh dùng trong quyển sách này đều còn tại EL DORADO ngày nay.

Nhà 4 phòng, 5 acres đất, có máy lạnh, TV cable, có suối chảy ngang, có cầu

San Francisco và tôi





Khu phố dọc bờ sông Saigon

cho xe từ đường cái chạy vào, có 10 cây OAK 60 tuổi, giá chỉ bằng một apartment xập xê ở San Francisco. Ngồi trong sở, nhìn ra cửa sổ thông lá xanh rì, cúi xuống viết xong công văn, ngẩng lên là tuyết đã phủ trắng xóa. “Tình anh như tuyết giăng đầu núi”, không biết nhà thơ ta có thấy tuyết chưa, chờ tuyết thì trong trăng, cứng lấm, nhưng cũng lạnh lấm, tuyết vào mùa hè thì tan đi, tình yêu thì chắc cũng thế. Sơn Nữ(American Indian) thì cũng cười “khúc khích” như bên ta, nghe nói cũng có những mối tình “sơn nữ ứ hơi” với các anh lữ khách đi HARLEY DAVIDSON, “đời như cánh chim chiêu”. “Nhà em bên chiếc cầu soi nước” thì thơ mộng lấm, nhưng khi cầu cũ, hư, cần sửa, phải xây cầu lại cho đủ sức để xe chữa lửa 20 tấn đi qua, khi làm phải không cho đất cát lọt xuống nước, cá bể đâu chết. Mua cá ở chợ thả xuống thay thì County không

chịu.

“Nai vàng ngơ ngác” thì đâu cũng có. “Mùa lá vàng rơi” thì lá ngập đến đâu gối.”Đường lên núi rừng” mỗi chiều hai lanes, xe có thể chạy 65 dặm một giờ nên không có gì là hãi hùng cả.

Tìm trong điện thoại niêm giám (1985) không thấy họ Nguyễn; có một người tên là TRẦN QUANG, tôi điện thoại làm quen thì vợ anh (người Mỹ) nói anh đúng là người Việt Nam nhưng qua đây từ lúc một tuổi (con nuôi) nên không nói được tiếng Việt.

Ở Placerville có hai tiệm ăn Tầu rất dở, không có Phở, không có Bún Bò Huế. Cũng có đường Broadway với một bar đèn xanh, đèn đỏ, tối 9 giờ là tắt đèn vì hết khách.

Có lẽ vì người khác màu da còn quá ít nên vấn đề kỳ thi vào lúc đó chưa có. Những người Mỹ ở thành phố nhỏ nghe “tiếng Anh . . . bể” (Broken English)

rất dở, đó là nỗi khổ tâm của tôi.

Trong một bữa tiệc tổ chức tại Sở cho nhân viên và gia đình, một bà thư ký nói với vợ tôi: “Bà nói tiếng Mỹ dễ nghe quá, tôi làm với ông Diệp 3 tháng rồi mà có lúc tôi không hiểu ông muốn nói gì”.

Vợ tôi nói: “Tôi ở với ống 30 năm, mà tôi còn không hiểu ống nữa huống hồ gì bà mới làm việc với ống có ba tháng”.

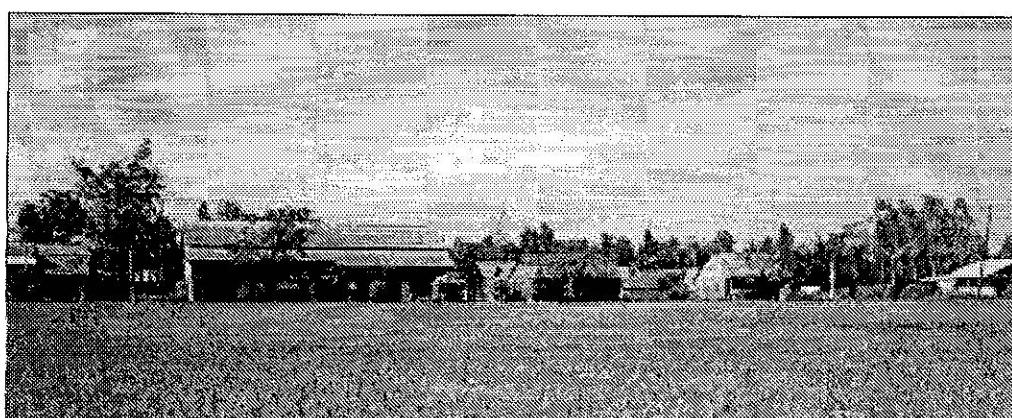
Vợ tôi hỏi bà: “Ở đây người ít, nhà thưa thì con cái làm sao có bồ bịch, có vợ, có chồng?”.

Bà ta trả lời là: “Khi xưa người còn ít hơn bây giờ mà vẫn có bồ bịch, có chồng như điên. Đâu có thống kê nào bảo là người ở đồng quê độc thân hay đi tu nhiều hơn người thành phố đâu?” Tôi thì mê đời sống ở EL DORADO lắm, vợ tôi lên đó vài lần rồi nhút định không chịu lập nghiệp ở đó. “Chàng bảo chịu, thiếp rằng chẳng chịu. Nghèo

thì nghèo cố níu lấy San Francisco”.

Do đó, hai năm sau là tôi bỏ EL DORADO về làm ở San Francisco.

Năm Mươi Năm Nhìn Lại.
Đời là một chuỗi ngày dài với nhiều biến cố vui buồn, bạc bẽo, tế nhị, thơ mộng, hận thù. .v.v. . . Tùy hoàn cảnh mỗi người phản ứng một cách, không có một mẫu số chung nào để xác định phản ứng đúng



Đồng ruộng miền Nam lúa vàng mênh mông

hay sai. Hôm qua khổ quá, nhục quá thì than van, chửi đồng, chửi ầm lên cho sướng miệng. Nếu hôm nay khổ hơn, nhục hơn thì hối tiếc cái quá khứ êm đẹp ngày hôm qua, có thể tiếp tục chửi nữa nhưng có khi lại phải chửi thầm, chửi lén. Đứt tay hay đổ ruột cũng đều có máu rơi nhưng hai chuyện hoàn toàn khác nhau, đừng lẫn lộn. Nếu trẻ con Việt Nam nào cũng như tôi lúc nhỏ, chưa ăn xin, chưa đánh giày, không có hủ tiếu ăn là đã thấy khổ rồi, nếu người lính Việt Nam nào ở "DAKTO, ĐỒNG XOÀI, BÌNH GIÁ" đều có những nỗi buồn nhẹ nhàng, lẳng lặng như các Công Chức Tỉnh Lẻ thì xứ Việt Nam ta là Thiên Đàng rồi, đâu có ai phải bỏ xứ ra đi, tha phương cầu thực, *Năm Mươi Năm Nhìn Lại* vẫn thấy hận thù và nước mắt.

Trẻ thơ Việt Nam nghèo đói quá, người lính Việt Nam Cộng Hòa khổ cực quá. Kể lại đời họ có lẽ phải cần đến hàng ngàn Lá Thư Ái Hữu Công Chánh.

Tại sao có người phải hy sinh cho ta sống đến ngày hôm nay? Có dám vùi đầu xuống cát (như đà điểu sa mạc) mà nói là tại kiếp trước nó ở ác giặc đây nó phải khổ, kiếp trước mình ở hiền giặc đây mình sướng? Nếu nghĩ được như vậy thì ai đói khổ, ai bị dày ải, ai chìm ở biển khơi, ai có quyền bóc lột dân, ai có quyền tham nhũng đều do tiền kiếp của họ cả. Chen vào, giúp đỡ, chống đối đều là làm sai lạc cái thuyết nhân quả hay sao? Thế sự bỏ ngoài tai hay sao? Ngu si hưởng thái bình hay sao?

Thêm bớt, che dấu, bơi lông tìm vết, chuyện nhỏ xé ra to, chuyện to ép lại nhỏ, lờ đi không nhắc tới, để đề cao cá nhân mình, tín ngưỡng mình, chủ thuyết mình, để hạ nhục cá nhân người khác, tín ngưỡng người khác, chủ thuyết người khác. Đó là việc thường tình của người thường tình, không lẽ đó là việc thường tình của các bậc siêu lãnh đạo hay sao?

Chắc có bạn đã phê bình: "Lại tiếp tục sân si rồi đó? hay là bị ALZHEIMER chẳng? thôi ngưng đi cha!, biết rồi khổ lắm... nói mãi." ■

XUÂN VỌNG

Quốc phá sơn hà tại
Thành xuân thảo mộc thâm
Cảm thời hoa tiên lệ
Hận biệt điểu kinh tâm
Phong hoa liên tam nguyệt
Gia thư để vạn kim
Bạch đầu tao cách đoán
Hồn dục bất thắng trâm

Đỗ Phủ



tho'

Núi sông còn ngậm hòn vong quốc
Thành quách xuân về ngập cỏ cây
Thế sự! Hoa hương buồn úa lệ
Tan đàn! Chim tủi sợ hôn mê
Ba tháng triền miên mờ binh lửa
Thư nhà một bức quý vô song
Vuốt đầu tóc bạc lưa thưa ngắn
Rụng hết, còn đâu chồ cài trâm

Trần Giác Hoa phỏng dịch



THUỐC BAN ĐẦU

Nhật nắng, vàng thu loang hè phố
Dáng nhỏ thon thon nhẹ bước về
Một thoáng bâng khuâng hồn lảng tử
Men tình chưa nhấp lưỡi buông tê
Em là cô giáo khung trường nhỏ
Chăn dắt bầy chim áo trắng xanh
Những buổi hoàng hôn anh chờ đón
Đường "Thanh" tình sử dấu chân son
Gió nhẹ, xuân sang nước thuận dòng
Lá thuyền buông thả giữa tinh không
Vai kề vai nhỏ thơm dòng tóc
Mắt biếc gai nhân hè cửa lòng
"Địa Đàng" rừng đẹp lá xanh mơ.
Bóng mát chiều nao vẫn đợi chờ
Thoang thoảng hương sen hồ "Tình Mich".
Đôi dòng tâm tưởng một tình thơ
Nắng hạ hồng lên má thắm xinh
Lung linh sóng mắt lứa ân tình
Run run cánh bướm môi hồng ướt
 Tay siết vòng tay anh gọi "Em"!

tho'

TRẦN VIỆT ĐIỂU